

Số: 31/2021/QĐST-DS

K, ngày 11 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 10/3/2021, ông Phạm Kim Bảng - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Long Biên là Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (Viết tắt là: S) có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu trong đơn khởi kiện đối với bị đơn là ông Phạm Hồng M; Việc rút đơn của Ngân hàng TMCP S là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 154/2020/TLST - DS, ngày 07 tháng 12 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (Viết tắt là: S)

Địa chỉ trụ sở: Số 266 – 268, N, phường D, quận T, thành phố Hồ Chí M.

- Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức ThạchD– Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Kim B - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh L. Theo văn bản ủy quyền số 3990/2019/GUQ-PL, ngày 16/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S.

- Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nghiêm Mạnh T - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ; Bà Nguyễn Thị L - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ. Theo văn bản ủy quyền số 43/2019/GUQ-CNLB, ngày 17/6/2020 của Ngân hàng TMCP S.

Bị đơn: Ông Phạm Hồng M, sinh năm 1977

Địa chỉ: Đội 6, thôn C, xã Z, huyện K, Thành phố Hà Nội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án khi có yêu cầu theo khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về án phí: Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S (Viết tắt là: S) số tiền 682.000đ (Sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí sơ thẩm Ngân hàng TMCP S đã nộp theo biên lai thu số AA/2010/0005683, ngày 04/12/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp.

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

Số: /2019/QĐST-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

K, ngày 05 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 04/04/2019, Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Viết tắt là: VPBank) có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn là ông Giáp Đức Anh, việc rút đơn của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 38/2019/TLST-DS, ngày 04 tháng 3 năm 2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Nhung**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 20, tổ dân phố Kiên Thành, thị trấn Trâu Quỳ, huyện K, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông **Giáp Đức Anh**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Thuận Quang, xã Dương Xá, huyện K, Thành phố Hà Nội

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án khi có yêu cầu theo khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 4.918.000đ (Bốn triệu chín trăm mười tám nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí sơ thẩm Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp theo biên lai thu số AA/2010/0004239, ngày 05/3/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp.

Đoàn Thành Nam

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).